

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoà;
- Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST- HS, ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 2179/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1988 tại huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) Con: Có 01 người sinh năm 2019, Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 13/11/2015, bị cáo Nguyễn Hoài N bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; đến ngày 16/11/2015, bị cáo đã đóng phạt xong.

Bị cáo hiện bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 09/7/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại Tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Anh Lê Trường C, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Huỳnh Văn T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

3. Ngô Văn Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

4. Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

5. Ngô Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

6. Phan Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

7. Nguyễn Minh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

8. Nguyễn Hồng D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/7/2024, sau khi uống rượu tại nhà người quen, bị cáo Nguyễn Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 77D1-365.90 đi mua cơm cho mẹ của bị cáo đang điều trị bệnh, tại Trung tâm y tế huyện P. Bị cáo điều khiển xe đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì xảy ra va chạm giao thông với bà Nguyễn Thị N1 điều khiển xe đạp điện đang đi phía trước cùng chiều. Sau khi va chạm, bà N1 bị thương, yêu cầu bị cáo chở đi bệnh viện nhưng bị cáo không đồng ý, cho rằng bà N1 ăn vạ nên định bỏ đi, thì bị bà N1 giữ xe lại. Bị cáo bức tức, dùng tay nắm nhiều cái vào vùng đầu, mặt, vai, tay bà N1. Bị đánh, bà N1 dùng hai tay che mặt và tránh né thì bị, bị cáo dùng chân phải đạp một cái làm bà N1 ngã xuống đám cỏ voi phía Nam đường rồi bị cáo tiếp tục dùng tay, chân và nhặt lấy đoạn cây gỗ dưới đám cỏ đánh bà N1. Đánh xong, bị cáo điều khiển xe rời khỏi hiện trường để đi về nhà; còn bà N1 gọi điện thoại báo cho chồng là ông Phan Văn P biết sự việc. Nghe bà N1 báo, ông P gọi điện thoại báo vụ việc cho anh Phan Văn T, là Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thôn T. Nhận được tin, anh T đến nơi thì thấy bị cáo điều khiển xe rời khỏi hiện trường nên liền gọi điện thoại cho anh Nguyễn Minh T là Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và anh Nguyễn Hồng D, là Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đến hiện trường xảy ra vụ việc để hỗ trợ nắm tình hình, bảo vệ hiện trường; trước khi đi, anh T đã gọi điện thoại báo vụ việc cho Ban chỉ huy Công an xã Mỹ Hiệp. Khi nhận tin báo, Ban chỉ huy Công an xã phân công đồng chí Thiếu úy Lê Trường C (Cán bộ Công an xã M) đến hiện trường phối hợp cùng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo vệ hiện trường, xác minh ban đầu vụ việc xảy ra giữa bị cáo và bà N1. Khi anh T và anh D đến hiện trường biết bà N1 bị đánh gây thương tích nên đã tổ chức cho đưa bà N1 đi cấp cứu. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, đồng chí Lê Trường C (mặc trang phục Cảnh sát nhân dân) điều khiển xe mô tô công vụ đến hiện trường; sau khi nghe Tổ bảo vệ an ninh, trật tự báo lại tình hình, đồng chí C đã báo cáo cho Công an huyện P cử lực lượng đến tiếp nhận, giải quyết vụ việc xảy ra giữa bị cáo và bà N1. Khoảng 11 giờ 45

phút, trong lúc đồng chí C và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đang làm nhiệm vụ, bảo vệ hiện trường chờ lực lượng Công an huyện đến thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 77D1-365.90 quay lại hiện trường. Bị cáo thấy đồng chí C mặc trang phục Cảnh sát và những người trong Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cùng nhiều người dân đang tập trung trên đường bê tông thì bị cáo biết đồng chí C và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đang thi hành công vụ. Lúc này, đồng chí C và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cũng phát hiện bị cáo đến, khi đó anh T nói cho đồng chí C biết đây là xe và người tông bà N1 nên đồng chí C đi đến nói với bị cáo “*Yêu cầu anh ở lại làm việc vì anh là người liên quan đến vụ tai nạn*” thì bị cáo trả lời “*Tao đi về, tao không làm việc, đồ ăn vạ mà làm việc cái gì*”, bị cáo vừa nói vừa dắt xe muốn rời đi. Nhận thấy bị cáo không hợp tác và xác định xe mô tô biển số 77D1-365.90 liên quan đến vụ tai nạn giao thông nên đồng chí C đã rút chìa khoá xe mô tô này đang gắn trên xe để bị cáo không rời đi được và giải thích cho bị cáo “*Tôi là Công an xã, tôi lấy chìa khoá xe để yêu cầu anh ở lại làm việc, anh liên quan đến vụ tai nạn, anh không được đi, anh ở đây chờ cơ quan chức năng đến làm việc*”. Bị cáo thấy đồng chí C giữ chìa khoá xe thì nói “*Mấy trả chìa khoá lại cho tao*” đòi đồng chí C trả lại chìa khoá xe cho bị cáo nhưng đồng chí C không đồng ý nên bị cáo đã la chửi, hăm dọa và xông về phía đồng chí C, dùng hai tay nắm dạng nắm đấm đuổi đánh đồng chí C. Khi bị cáo xông vào đánh thì đồng chí C đã tránh né nên bị cáo chỉ đánh trúng hai cái vào mũ bảo hiểm đồng chí C đang đội trên đầu và một cái sượt qua mũi đồng chí C nhưng không gây thương tích gì. Thấy bị cáo đánh đồng chí C thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và người dân can ngăn bị cáo nhưng bị cáo vẫn hung hăng, liên tục la chửi, hăm dọa và xông vào muốn tiếp tục đánh đồng chí C. Khoảng 2-3 phút sau, có người nhà của bị cáo đến ngăn bị cáo lại rồi chở bị cáo về nhà.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N1 bị chấn thương nhưng từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố.

Vật chứng vụ án: 01 file video có hình ảnh bị cáo la chửi, hăm dọa, tấn công Lê Trường Chinh do Nguyễn Minh Tới sử dụng điện thoại quay lại và cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (kèm theo hồ sơ vụ án).

Phần dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc đến nay, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, giải quyết xong phần dân sự với bà Nguyễn Thị N1; anh Lê Trường C không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-PM, ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và anh Lê Trường Chinh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa,

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Hoài N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoài N không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 09/7/2024, bị cáo N điều khiển xe đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn t, xã m, huyện p, tỉnh Bình Định thì xảy ra va chạm giao thông với bà Nguyễn Thị N1 điều khiển xe đạp điện đang đi phía trước cùng chiều. Sau khi va chạm, bà N1 bị thương yêu cầu bị cáo đưa bà N1 đi bệnh viện để xem xét vết thương, bị cáo không đồng ý, mà còn đánh gây thương tích cho bà N1, nên sau đó tổ công tác bảo vệ an ninh trật tự thôn T gồm các đồng chí: Phan Văn T, là Tổ trưởng, Nguyễn Minh T là Tổ phó và Nguyễn Hồng D là tổ viên cùng với đồng chí Thiếu úy Lê Trường C (Cán bộ Công an xã M) đến hiện trường phối hợp cùng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo vệ hiện trường, xác minh ban đầu vụ việc xảy ra giữa bị cáo và bà N1, khi tổ công tác gặp bị cáo N1 tại hiện trường, yêu cầu bị cáo N1 phối hợp tổ công tác làm việc, nhưng bị cáo không đồng ý mà la chửi, hăm dọa và xông về phía

đồng chí C, dùng hai tay nắm dạng nắm đấm đuổi đánh đồng chí C. Khi bị cáo xông vào đánh thì đồng chí C đã tránh né nên bị cáo chỉ đánh trúng hai cái vào mũ bảo hiểm đồng chí C đang đội trên đầu và một cái sượt qua mũi đồng chí C nhưng không gây thương tích gì. Thấy bị cáo đánh đồng chí C thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và người dân can ngăn bị cáo nhưng bị cáo vẫn hung hăng, liên tục la chửi, hăm dọa và xông vào muốn tiếp tục đánh đồng chí C. Khoảng 2-3 phút sau, có người nhà của bị cáo đến ngăn bị cáo lại rồi chở bị cáo về nhà.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được rằng, hành vi thách thức đe dọa chửi bới và đuổi đánh người đang thi công vụ, buộc tổ cộng tác đang thi hành công vụ phải dừng lại, không thực hiện được nhiệm vụ mà nhà nước đã phân công là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan nhà nước về quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ. Mặc dù nhận thức được như vậy, nhưng với bản chất xem thường pháp luật, bị cáo đã bất chấp tất cả và cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn địa phương, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Chống người thi hành công vụ”*. Hình phạt và tội danh được quy định tại khoản 1, Điều 330 của Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại Tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 13/11/2015, bị cáo Nguyễn Hoài N bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Vì vậy sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thì cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung tội phạm và nhận định này của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[5] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Lê Trường C không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Trong vụ án, bị cáo còn có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N1, nhưng bị hại từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với hành vi này của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/7/2024).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Lê Trường C không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31 tháng 10 năm 2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 và anh Lê Trường Chinh vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Công an huyện Phù Mỹ;
- CCTHA huyện Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân